

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Định, ngày 25 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Thư ký phiên họp: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Hội Liên hiệp Phụ nữ phường PDP, thành phố ND.

Địa chỉ: Số 98 đường HVT, phường PDP, thành phố ND, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Dục T, sinh năm 1969

Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường PDP, thành phố ND.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân phường PDP, thành phố ND

Địa chỉ: Số 98 đường HVT, phường PDP, thành phố ND, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn K

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường PDP, thành phố ND.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H

Chức vụ: Cán bộ tư pháp phường PDP, thành phố ND.

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 08-6-2019)

2. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Số 529 đường TNT, phường PDP, thành phố ND, tỉnh Nam Định.

3. Anh Trần Trung G, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn HB, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định.

4. Anh Trần K, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số 3/20/136 đường PDP, phường PDP, thành phố ND, tỉnh Nam Định.

(Bà T, bà H, chị H có mặt, anh G có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, anh K vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu ngày 18-4-2019, bản tự khai ngày 10-5-2019 và tại phiên họp, người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu là bà Trần Dục T trình bày: Chị H và anh Trần Trung G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường PDP, thành phố ND ngày 28-11-2015. Sau khi đăng ký kết hôn, chị H và anh G xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa hợp. Ngày 30-11-2015, chị H và anh G có đơn đề nghị UBND phường PDP, thành phố ND hủy bỏ chữ ký trong sổ đăng ký kết hôn mà không thực hiện thủ tục ly hôn tại Tòa án. Chủ tịch UBND phường PDP thời điểm đó là bà Trần Thị Thu H (mẹ đẻ của chị H) chỉ đạo cán bộ tư pháp phường hủy chữ ký của chị H và anh G trong sổ đăng ký kết hôn.

Ngày 16-3-2017, chị H và anh Trần K đăng ký kết hôn tại UBND phường PDP, thành phố ND và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Ngày 29-11-2018, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy ND có Thông báo số 56-TB/UBKTTU kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban Thường vụ đảng ủy (nhiệm kỳ 2015-2020) và một số đảng viên, cấp ủy viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Đảng ủy, UBND phường PDP. Theo đó, UBND phường PDP, thành phố ND có những sai phạm sau:

- Thủ tục hủy đăng ký kết hôn giữa anh G và chị H vi phạm khoản 2 Điều 69 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27-12-2005 của Chính Phủ;

- Thủ tục đăng ký kết hôn giữa chị H và anh Trần K vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ngày 25-02-2019, Đảng ủy phường PDP, thành phố ND có Công văn số 20-CV/ĐU chỉ đạo Hội Liên hiệp phụ nữ phường PDP, thành phố ND yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố ND xem xét, giải quyết việc hủy đăng ký kết hôn giữa anh Trần Trung G và chị Phạm Thị Thu H và việc đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa chị H và anh Trần K của UBND phường PDP.

Theo chỉ đạo của Đảng ủy phường, Hội Liên hiệp phụ nữ phường PDP, thành phố ND yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị H và anh Trần K.

2. Tại bản tự khai ngày 10-5-2019 và tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của UBND phường PDP, thành phố ND là bà Trần Thị Thu H trình bày:

Chị Phạm Thị Thu H có đăng ký kết hôn với anh Trần Trung G và được UBND phường PDP cấp giấy chứng nhận số 57 ngày 28-11-2015. Thủ tục đăng ký kết hôn giữa chị H và anh G đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi đăng ký kết hôn, chị H và anh G xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến Tòa án để làm thủ tục ly hôn. Ngày 30-11-2015, chị H và anh G có đơn đề nghị UBND phường PDP, thành phố ND hủy bỏ chữ ký trong sổ đăng ký kết hôn. Chủ tịch UBND phường PDP, thành phố ND thời điểm đó là bà Trần Thị Thu H (mẹ đẻ của chị H) chỉ đạo cán bộ tư pháp phường hủy chữ ký của chị H và anh G trong sổ đăng ký kết hôn.

Năm 2017, UBND phường PDP, thành phố ND làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị H và anh Trần K, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 do UBND phường PDP cấp ngày 16-3-2017.

Do sự nể nang nên cán bộ tư pháp đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị H và anh K trong khi giữa chị H và anh G vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân.

Nay, bà H yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Trần K.

3. Tại bản tự khai ngày 10-5-2019 và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H trình bày:

Tháng 11-2015, chị và anh Trần Trung G đăng ký kết hôn tại UBND phường PDP, thành phố ND. Chị và anh G đã được UBND phường PDP cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57 ngày 28-11-2015. Do chị và anh G xảy ra mâu thuẫn nên ngày 30-11-2015 anh chị làm đơn đề nghị UBND phường PDP hủy chữ ký của anh chị trong sổ đăng ký kết hôn mà không làm thủ tục ly hôn tại Tòa án theo đúng quy định của pháp luật.

Tháng 3-2017, chị và anh Trần K có tình cảm và quyết định tiến đến hôn nhân nên đã đăng ký kết hôn tại UBND phường PDP. Chị và anh K đã được UBND phường PDP cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 16-3-2017.

Sau khi kết hôn với anh K thì giữa chị và anh K lại xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ giữa năm 2017 cho đến nay. Chị và anh K không có con chung, không có tài sản và công nợ chung.

Nay, chị đồng ý với yêu cầu của Hội Liên hiệp phụ nữ phường PDP, thành phố ND về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Trần K. Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

4. Tại bản tự khai ngày 10-5-2019, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Trung G trình bày:

Anh xác nhận giữa anh và chị H có đăng ký kết hôn và đã được UBND phường PDP, thành phố ND cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57 ngày 28-11-2015. Sau khi đăng ký kết hôn, anh và chị H xảy ra mâu thuẫn nên ngày 30-11-2015 anh chị làm đơn đề nghị UBND phường PDP hủy chữ ký của anh chị trong

sổ đăng ký kết hôn mà không làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Sau đó, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Sau khi làm việc với Tòa án, anh G được giải thích và biết được việc hủy chữ ký của anh và chị H trong sổ đăng ký kết hôn là không đúng quy định của pháp luật, giữa anh và chị H vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân.

Khi anh và chị H chưa ly hôn tại Tòa án, chị H lại đăng ký kết hôn với anh Trần K. Nay, Hội Liên hiệp phụ nữ phường PDP, thành phố ND yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị H và anh K, anh nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 10-5-2019, anh G có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị H và anh K.

5. Quá trình tiến hành tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án tự khai và tham gia phiên họp.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố ND tại UBND phường PDP, thành phố ND, nội dung xác minh như sau: Anh Trần K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 3/20/136 đường PDP, phường PDP, thành phố Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố ND nhiều lần xuống làm việc nhưng không gặp được anh K. Nhà anh K trong tình trạng khóa cửa, không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh K. Do vậy, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương niêm yết các văn bản tố tụng cho anh K theo quy định của pháp luật.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND phát biểu quan điểm: Đề nghị Tòa án căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29 và Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của Hội Liên hiệp phụ nữ phường PDP, thành phố ND về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị H và anh Trần K. Về con chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản và công nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố ND nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Trung G có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Sự vắng mặt của anh K và anh G không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật vắng mặt anh K và anh G theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tháng 11-2015, chị Phạm Thị Thu H và anh Trần Trung G đăng ký kết hôn tại UBND phường PĐP, thành phố NĐ. UBND phường PĐP đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57 ngày 28-11-2015 cho chị H và anh G. Sau đó, chị H và anh G xảy ra mâu thuẫn nên ngày 30-11-2015 anh chị làm đơn đề nghị UBND phường PĐP hủy chữ ký của anh chị trong sổ đăng ký kết hôn mà không làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Thay vì hướng dẫn chị H và anh G thực hiện thủ tục ly hôn tại Tòa án theo đúng quy định của pháp luật thì UBND phường PĐP, thành phố NĐ lại căn cứ vào đơn đề nghị ngày 30-11-2015 hủy chữ ký của chị H và anh G trong sổ đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 2 Điều 69 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27-12-2005 của Chính Phủ về đăng ký, quản lý hộ tịch. Theo đó, *“Nghiêm cấm việc tự ý tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung làm sai lệch nội dung đã ghi trong sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch”*.

Tháng 3-2017, chị Phạm Thị Thu H và anh Trần K liên hệ với UBND phường PĐP, thành phố NĐ để đăng ký kết hôn. UBND phường PĐP vẫn cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 16-3-2017 cho chị H và anh K trong khi chị H và anh G vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nay Hội Liên hiệp phụ nữ phường PĐP, thành phố NĐ yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Trần K là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5, Điều 8, Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H trình bày chị và anh K không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị H trình bày chị và anh K không có tài sản và công nợ chung nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội Liên hiệp phụ nữ phường PĐP, thành phố NĐ không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 69 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27-12-2005 của Chính Phủ về đăng ký, quản lý hộ tịch; Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của Hội Liên hiệp phụ nữ phường PĐP, thành phố NĐ.

2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Trần K theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 16-3-2017 của UBND phường PĐP, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ phường PĐP, thành phố NĐ không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Hội Liên hiệp phụ nữ phường PĐP, UBND phường PĐP, chị Phạm Thị Thu H có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Trần K và anh Trần Trung G có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tổng đạt quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường PĐP;
- VKSND thành phố NĐ;
- Chi cục THADS thành phố NĐ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Cảnh